

(Kèm theo Báo cáo tự đánh giá Bộ tiêu chí CLBV năm 2024)

TT	Nội dung đánh giá	Cách tính	Điểm tối đa	Điểm đơn vị đánh giá	Điểm Đoàn đánh giá	Ghi chú
1	Thông tin, số liệu hoạt động bệnh viện	- Nhập đầy đủ thông tin: 30 điểm	30 điểm	30	30	
		- Nhập thiếu: 10 điểm				
		- Không nhập: 00 điểm				
2	Đánh giá chất lượng bệnh viện	2.1. Đánh giá tiêu chuẩn chất lượng cơ bản:	50 điểm	330	330	Nhập đủ /thiếu minh chứng
		2.2. Đánh giá Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện 2.0:				
		Kết quả đánh giá mức chất lượng nhân với 100 (Ví dụ: Bệnh viện đạt mức 3,5 tương đương 350 điểm)				
3	Khảo sát hài lòng người bệnh và nhân viên y tế	3.1. Chỉ số tỉ lệ hài lòng người bệnh nội trú quy ra số điểm tương ứng theo thang điểm 100/2 (làm tròn số).	50 điểm	50	50	Ví dụ: tỷ lệ hài lòng NB nội trú là 80%, quy điểm 80/2 = 40 điểm
		3.2. Chỉ số tỉ lệ hài lòng người bệnh ngoại trú quy ra số điểm tương ứng theo thang điểm 100/2 (làm tròn số).	50 điểm	50	50	
		3.3. Chỉ số tỉ lệ hài lòng người bệnh NVYT quy ra số điểm tương ứng theo thang điểm 100/2 (làm tròn số).	50 điểm	47	47	
4	Kiểm tra công tác cấp cứu, hồi sức tích cực người bệnh	Triển khai công tác hồi sức tích cực:	30 điểm	10	10	
		- Có khoa hồi sức tích cực hoặc thành lập mới đơn vị (khoa, trung tâm) hồi sức tích cực. Đơn vị				
		- Có ít nhất 2 bác sỹ được đào tạo về hồi sức tích cực từ 3 tháng trở lên: 10 điểm				

<i>khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID, chuyển viện, hẹn khám lại các công việc liên quan thực hiện Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ:</i>			
- Có ki-ốt đăng ký khám bằng căn cước gắn chip điện tử: <i>05 điểm</i>		0	0
- Đã thực hiện liên thông dữ liệu phục vụ Đề án 06/CP: <i>05 điểm</i>		5	5
- Bảo đảm liên thông giấy chứng sinh, báo tử đầy đủ: <i>05 điểm</i>	20 điểm	5	5
- Đã thực hiện lập phiếu chẩn đoán nguyên nhân tử vong cho các trường hợp tử vong tại bệnh viện: <i>05 điểm</i>	(tính tổng điểm các mục)	5	5
<i>5.5. Tình hình cung ứng thuốc, vật tư y tế trong bệnh viện:</i>			
- Đủ thuốc, vật tư y tế không bị gián đoạn nguồn cung: <i>30 điểm</i>		30	30
- Có thiếu, bị gián đoạn dưới 2 tuần trong năm: <i>20 điểm</i>			
- Có thiếu, bị gián đoạn dưới 1 tháng trong năm: <i>10 điểm</i>			
- Có thiếu, bị gián đoạn từ 1 tháng trở lên: <i>00 điểm</i>	30 điểm		
<i>5.6. Việc chấp hành pháp luật về giá dịch vụ KBCB:</i>			
a) Công khai giá: <i>10 điểm</i>		10	10
- Giá niêm yết công khai, in trên bảng treo, giấy, điện tử... để tra cứu			

- Công khai mức chênh lệch (giữa giá theo yêu cầu và BHYT thanh toán)		
b) Về lập phương án giá:		
- Đối với dịch vụ do Bộ Y tế quy định giá cụ thể: từ 01/11/2024 các cơ sở mới thực hiện lập Phương án giá và được cấp có thẩm quyền quyết	10	10
- Đối với dịch vụ KBCB theo yêu cầu: 10 điểm	10	10
+ Đã lập Hồ sơ phương án giá, tổ chức thẩm định để Thủ trưởng đơn vị quyết định giá		
+ Thực hiện kê khai giá KBCB theo yêu cầu đầy đủ		
c) Việc chấp hành mức giá do cơ quan có thẩm quyền, người có thẩm quyền quyết định: Có thực hiện thu đúng giá niêm yết cho đúng đối tượng: 10 điểm	10	10
<i>trong mục a/b/c chấm 10 điểm tại mục đó, không đạt chấm 0 điểm</i>	40 điểm	
<i>bệnh, số giường kế hoạch, thực kê và các điều kiện liên quan như diện tích, cơ sở hạ tầng, nhân lực...</i>		
- Số giường kế hoạch và thực kê chênh nhau dưới 10%: 20 điểm		
- Số giường thực kê vượt trên 10% và đã chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, đạt yêu cầu để phê duyệt bổ sung giường bệnh: 10 điểm	10	10
- Số giường thực kê vượt trên 10%, hồ sơ thiếu và chưa được phê duyệt: 00 điểm	20 điểm	

5	Kiểm tra các chỉ đạo khẩn của Chính phủ, Bộ Y tế	<i>5.8. Thực hiện việc xếp cấp chuyên môn kỹ thuật:</i>	20 điểm			
		- Công văn số 3025/SYT-NVYD ngày 05/10/2024 của Sở Y tế về việc triển khai xếp cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo cấp Chuyên môn kỹ thuật: <i>10 điểm</i>		10	10	
6	Kiểm tra việc phản hồi và triển khai thực hiện một số văn bản chỉ đạo của Sở Y tế	- Công văn số 2967/SYT-NVYD ngày 01/10/2024 của Sở Y tế về việc tham gia góp ý dự thảo Thông tư quy định tiêu chuẩn chất lượng cơ bản đối với bệnh viện: <i>10 điểm</i>	30 điểm	10	10	
TỔNG SỐ			1000	727	727	